TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **297**/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, về việc *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Y**, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7 (tổ 29 cũ), phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Số nhà 572, đường Trường Chinh, tổ 17, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Hoàng Việt Kh**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 61, đường Minh Thanh, tổ 4, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Hoàng Việt T, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2009 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Việt Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị

Y là 3.500.000 đồng/tháng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng); thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020 trở đi; phương thức cấp dưỡng là mỗi tháng nộp một lần. Anh Hoàng Việt Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này thay cho phần quyết định về con chung đối với cháu Hoàng Việt T, sinh ngày 27/01/2009 của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 107/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000584 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Y số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hoàng Việt Kh phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn